

PHIẾU SỐ 21

ĐIỂM SỐ

Họ tên:

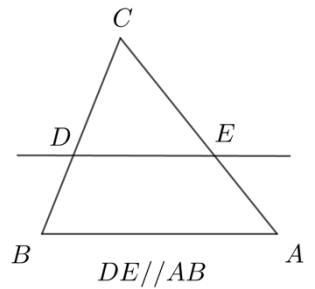
Nhận xét:

(Ước mơ chỉ thành hiện thực khi bạn nỗ lực hành động, Hãy hành động vì ước mơ của bạn !)

BÀI 21. ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2

TRẮC NGHIỆM

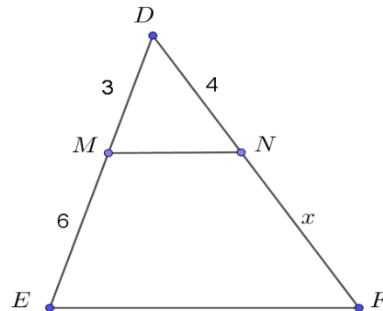
Câu 1: Dựa vào hình bên, biết $DE \parallel AB$. Chọn tỉ số thích hợp để điền vào chỗ trống (...) trong tỉ lệ thức $\frac{CD}{DB}$



Câu 2: Tìm x trong hình vẽ bên, biết $MN \parallel EF$;

$DM = 3 \text{ cm}$, $ME = 6 \text{ cm}$, $DN = 4 \text{ cm}$.

- A. $x = 8 \text{ cm}$.
- B. $x = 2 \text{ cm}$.
- C. $x = 10 \text{ cm}$.
- D. $x = 8,5 \text{ cm}$.



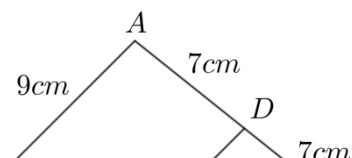
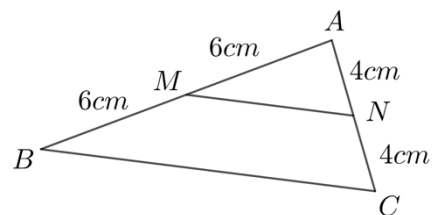
Câu 3: Ở hình bên, đoạn thẳng MN gọi là đường gì của tam giác ABC

Đường trung bình

Đường trung trực

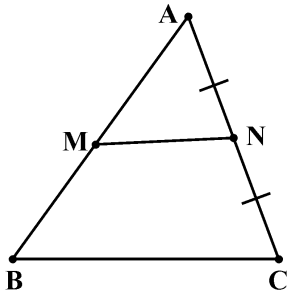
Đường trung tuyến

Đường cao

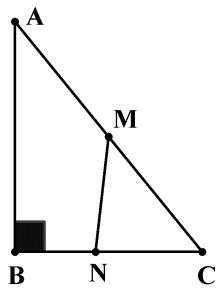


Câu 4: Ở hình bên, độ dài của DE là

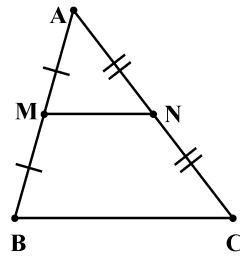
Câu 5: Cho các hình vẽ sau. Đoạn thẳng MN là đường trung bình của tam giác ABC trong hình vẽ nào?



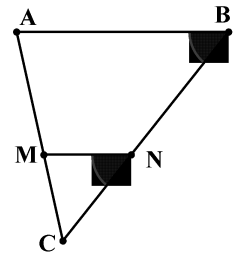
Hình 1



Hình 2



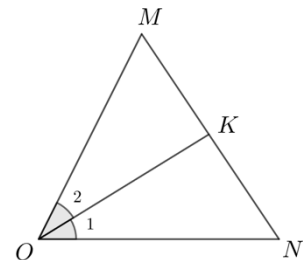
Hình 3



Hình 4

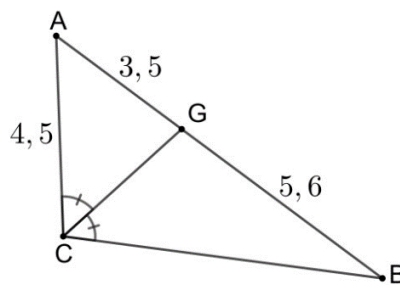
- A. Hình 4. B. Hình 3. C. Hình 2. D. Hình 1.

Câu 6: Ở hình bên, biết OK là đường phân giác của $\triangle OMN$, chọn tỉ số thích hợp để hoàn thành tỉ lệ thức $\frac{OM}{ON} =$

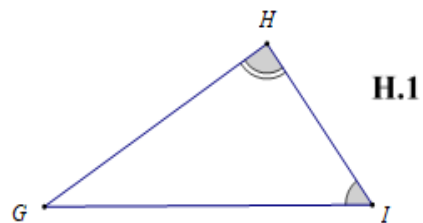
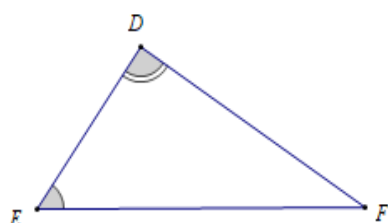


Câu 7: Cho hình vẽ: Độ dài BC là:

- A. 4.2.
B. 6.2.
C. 5.2.
D. 7.2



Câu 8: Cho hình vẽ H.1, khẳng định nào sau đây đúng.



H.1

- A. $\Delta HIG \cong \Delta DEF$. B. $\Delta IGH \cong \Delta DEF$. C. $\Delta HIG \cong \Delta DFE$. D. $\Delta HGI \cong \Delta DEF$.

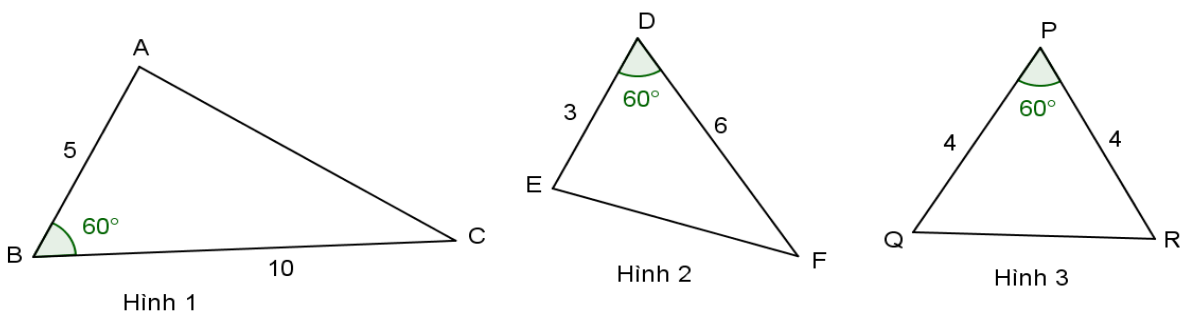
Câu 9: Nếu tam giác ABC đồng dạng với tam giác DEF theo tỉ số đồng dạng là $k = \frac{1}{2}$
 $k = \frac{2}{5}$ thì tam giác DEF đồng dạng với tam giác ABC theo tỉ số đồng dạng là?

- A. $k = 2$. B. $k = 5$. C. $k = \frac{2}{5}$. D. $k = \frac{5}{2}$.

Câu 10: Cho tam giác MNP có $MN = 4\text{ cm}$, $MP = 5\text{ cm}$, $NP = 7\text{ cm}$ và tam giác HIK có $HI = 8\text{ cm}$,
 $HK = 10\text{ cm}$, $IK = 14\text{ cm}$ khẳng định nào sau đây là đúng

- A. $\Delta MNP \cong \Delta IHK$. B. $\Delta MNP \cong \Delta KIH$.
 C. $\Delta MNP \cong \Delta KHI$. D. $\Delta MNP \cong \Delta HIK$.

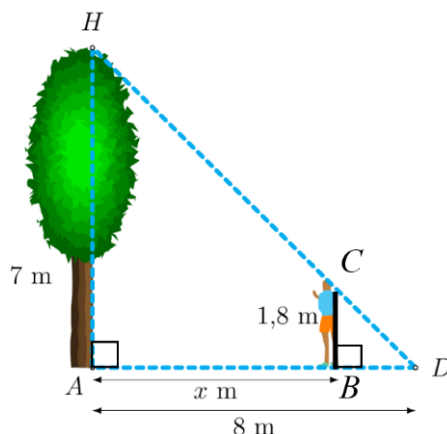
Câu 11: Hãy chỉ ra cặp tam giác đồng dạng với nhau từ các tam giác sau đây



- A. Hình 1 và hình 2. B. Hình 2 và hình 3.
 C. Hình 1 và hình 3. D. Hình 1, hình 2 và hình 3.

TỰ LUẬN.

Câu 12: Một cây xanh cao 7m, đổ bóng nắng dài 8m trên đường như hình bên dưới. Một người cao 1,8m muốn đứng trong bóng râm của cây. Hỏi người đó có thể đứng cách gốc cây xa nhất bao nhiêu mét? (kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất).



Câu 13: Cho tam giác ABC nhọn ($AB < AC$), hai đường trung tuyến BM và CN cắt nhau tại G. Gọi D và E lần lượt là trung điểm của GB và GC.

a) Chứng minh rằng $MN \parallel DE$.

b) Chứng minh rằng $ND \parallel ME$.

c) Chứng minh rằng $GN = GE$.

Câu 14: Cho tam giác ABC vuông tại A. Đường phân giác của góc ABC cắt cạnh AC tại D. Từ C kẻ $CE \perp BD$ tại E.

a) Chứng minh $\triangle ABD \sim \triangle ECD$. Từ đó suy ra $AD \cdot DC = DE \cdot BD$.

b) Chứng minh $\triangle ADE \sim \triangle BDC$.

c) Chứng minh $\frac{CD}{BC} = \frac{CE}{BE}$.

d) Gọi EH là đường cao $\triangle EBC$. Chứng minh $CH \cdot CB = ED \cdot EB$.

BÀI TẬP VỀ NHÀ

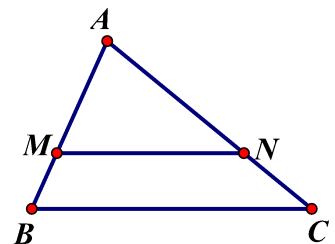
PHẦN I. TRẮC NGHIỆM.

Câu 1. Cho hai đoạn thẳng $CD = 6$ cm và $AB = 8$ cm. Tỷ số của hai đoạn thẳng AB và CD là:

- A. $\frac{2}{3}$. B. $\frac{4}{3}$. C. $\frac{3}{2}$. D. $\frac{3}{4}$.

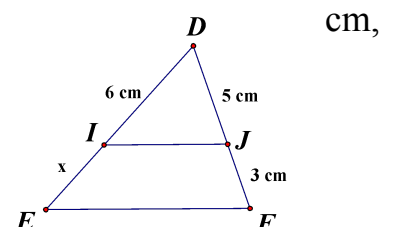
Câu 2. Cho hình vẽ, biết $MN \parallel BC$. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

- A. $\frac{AM}{AB} = \frac{AN}{AC}$. B. $\frac{AM}{AB} = \frac{NC}{AC}$.
C. $\frac{AM}{AB} = \frac{AN}{AC}$. D. $\frac{AM}{MB} = \frac{AN}{AC}$.



Câu 3. Tìm x trong hình vẽ bên; biết $IJ \parallel EF$, $DI = 6$ cm, $DJ = 5$ cm, $JF = 3$ cm.

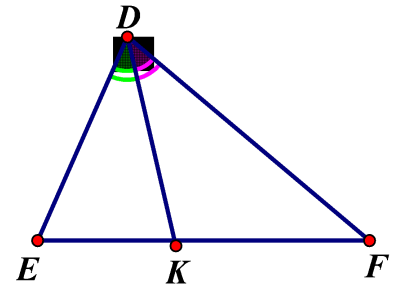
- A. $x = 3,6$ (cm). B. $x = 10$ (cm).



- C.** $x = 3,5$ (cm). **D.** $x = 2,5$ (cm)

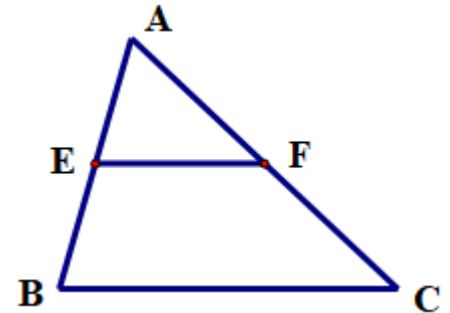
Câu 4. Cho tam giác DEF có DK là phân giác của góc EDF. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

- A.** $\frac{DE}{DF} = \frac{EK}{EF}$. **B.** $DK^2 = KE \cdot KF$.
- C.** $\frac{DE}{EK} = \frac{KF}{DE}$. **D.** $\frac{DE}{DF} = \frac{KE}{KF}$.



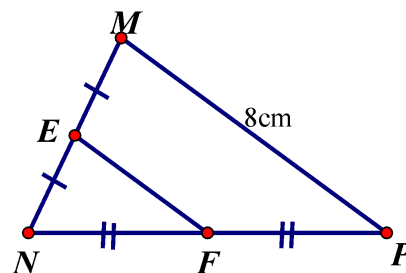
Câu 5. Cho EF là đường trung bình của tam giác ABC. Phát biểu nào sai?

- A.** E là trung điểm của AB.
- B.** F là trung điểm của AC.
- C.** $BC = 2EF$.
- D.** $EF = 2BC$.



Câu 7. Cho hình vẽ. Độ dài cạnh EF là:

- A. 8cm.
- B. 4cm.
- C. 16cm.
- D. 2cm.



Câu 7. Chọn câu trả lời đúng: Nếu $\Delta ABC \sim \Delta DFE$ thì:

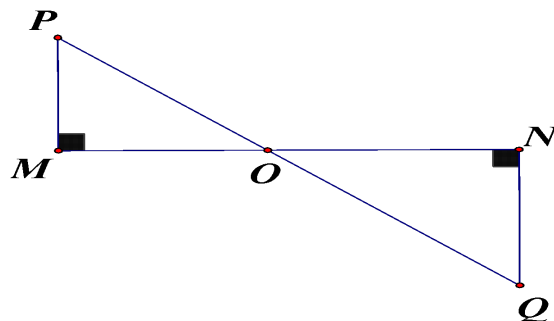
- A. $\frac{AB}{DE} = \frac{AC}{DF} = \frac{BC}{FE}$.
- B. $\frac{AB}{FE} = \frac{AC}{DE} = \frac{BC}{DF}$.
- C. $\frac{AB}{DF} = \frac{AC}{DE} = \frac{BC}{FE}$.
- D. $\frac{AB}{DF} = \frac{AC}{FE} = \frac{BC}{DE}$.

Câu 8. Nếu ΔABC và ΔMNP có $\hat{H} = \hat{P}$, $\hat{C} = \hat{M}$. Cách viết nào sau đây đúng?

- A. $\Delta ABC \sim \Delta MNP$.
- B. $\Delta ABC \sim \Delta PMN$.
- C. $\Delta ABC \sim \Delta PNM$.
- D. $\Delta ABC \sim \Delta NMP$.

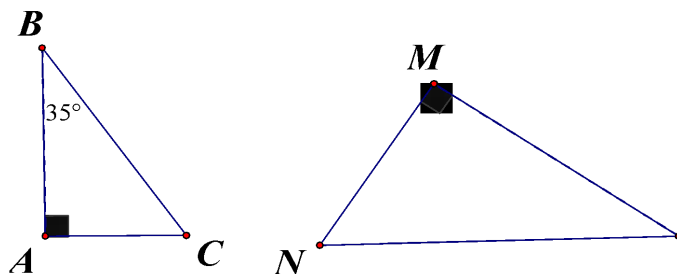
Câu 9. Cho hình vẽ, chọn câu trả lời đúng.

- A. $\Delta MOP \sim \Delta NOQ$.
- B. $\Delta QON \sim \Delta MOP$.
- C. $\Delta OMP \sim \Delta OQN$.
- D. $\Delta ONQ \sim \Delta OPM$.



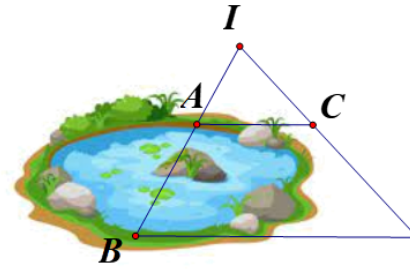
Câu 10. Cho hình vẽ. Để $\Delta ABC \sim \Delta MPN$ (g-g) thì số đo góc \hat{N} bằng

- A. 35° .
- B. 45° .
- C. 55° .
- D. 65° .



TỰ LUẬN

Câu 11. Giữa hai điểm A và B có một cái ao. Để đo khoảng cách AB người ta đo được các đoạn thẳng $IA=9\text{m}$; $AC=11\text{m}$ và $BD=33\text{m}$. Biết $AC \parallel BD$. Tính chiều rộng AB của cái ao.



Câu 12. Cho ΔABC nhọn ($AB < AC$) có $BC = 10\text{ cm}$. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của AB, AC.

a) Tính MN?

b) Vẽ ND là tia phân giác của góc ANB ($D \in AB$), NE là tia phân giác của góc BNC ($E \in BC$). Chứng minh: $EB \cdot NC = EC \cdot NB$

c) Chứng minh: $DE \parallel AC$.

Câu 13. Cho ΔMNP có ba góc nhọn, hai đường cao NI và PK cắt nhau tại H.

a) Chứng minh: ΔMNI đồng dạng với ΔMPK .

b) Chứng minh: $HN \cdot HI = HK \cdot HP$.

c) Chứng minh: $NI \cdot NH + PK \cdot PH = NP^2$.